

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022	Sanford guide (update 12.2025)	HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023	Renal Pharmacotherapy 2021																																											
Co-trimoxazol	<table><tr><th>CICr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>15-30</td><td>Giảm nửa liều thông thường</td></tr><tr><td>< 15</td><td>Tránh dùng</td></tr></table>	CICr (ml/ph)	Liều dùng	15-30	Giảm nửa liều thông thường	< 15	Tránh dùng	<table><tr><th>CICr (ml/ph)</th><th>Điều trị</th><th>Dự phòng</th></tr><tr><td>≥ 30</td><td>5-20mg/kg/24h (chia 6-12h), PO/IV</td><td>160mg/24h, PO hoặc 3 lần/tuần</td></tr><tr><td>10-29</td><td>5-10mg/kg/24h (chia 12h)</td><td>Không phải chỉnh liều</td></tr><tr><td><10</td><td>Không khuyến cáo (nếu sử dụng: 5-10mg/kg/24h, HD: dùng sau lọc vào ngày lọc)</td><td>Không phải chỉnh liều</td></tr><tr><td>HD</td><td></td><td></td></tr><tr><td>CAPD</td><td></td><td>ND</td></tr><tr><td>CRRT</td><td>5mg/kg/8h</td><td></td></tr></table> <div>Liều dùng được tính theo trimethoprim.</div>	CICr (ml/ph)	Điều trị	Dự phòng	≥ 30	5-20mg/kg/24h (chia 6-12h), PO/IV	160mg/24h, PO hoặc 3 lần/tuần	10-29	5-10mg/kg/24h (chia 12h)	Không phải chỉnh liều	<10	Không khuyến cáo (nếu sử dụng: 5-10mg/kg/24h, HD: dùng sau lọc vào ngày lọc)	Không phải chỉnh liều	HD			CAPD		ND	CRRT	5mg/kg/8h		<table><tr><th>CICr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>ND</td><td>80-160mg/12-24h, PO</td></tr><tr><td>CVVH, CVVHD, CVVHDF</td><td>2,5-7,5mg/kg mỗi 12h. Cân nhắc thêm dựa trên loại NK và căn nguyên gây bệnh</td></tr><tr><td>HD</td><td>2,5-10mg/kg mỗi 24h hoặc 5-20mg/kg, 3 lần/tuần (sau lọc)</td></tr></table> <div>Liều dùng được tính theo trimethoprim.</div>	CICr (ml/ph)	Liều dùng	ND	80-160mg/12-24h, PO	CVVH, CVVHD, CVVHDF	2,5-7,5mg/kg mỗi 12h. Cân nhắc thêm dựa trên loại NK và căn nguyên gây bệnh	HD	2,5-10mg/kg mỗi 24h hoặc 5-20mg/kg, 3 lần/tuần (sau lọc)	<table><tr><th>CICr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>> 30</td><td>PO: 160mg/12h IV: +Viêm phổi do <i>Pneumocytis jirovecii</i>: 5mg/kg/6-8h. + NK đường tiết niệu nặng và bệnh shigellosis: 8-10mg/kg/24h (chia 2-4 lần)</td></tr><tr><td>15-30</td><td>½ liều thông thường</td></tr><tr><td>< 15</td><td>Không khuyến cáo sử dụng</td></tr></table> <div>Liều dùng được tính theo trimethoprim.</div>	CICr (ml/ph)	Liều dùng	> 30	PO: 160mg/12h IV: +Viêm phổi do <i>Pneumocytis jirovecii</i> : 5mg/kg/6-8h. + NK đường tiết niệu nặng và bệnh shigellosis: 8-10mg/kg/24h (chia 2-4 lần)	15-30	½ liều thông thường	< 15	Không khuyến cáo sử dụng
	CICr (ml/ph)	Liều dùng																																													
	15-30	Giảm nửa liều thông thường																																													
	< 15	Tránh dùng																																													
	CICr (ml/ph)	Điều trị	Dự phòng																																												
	≥ 30	5-20mg/kg/24h (chia 6-12h), PO/IV	160mg/24h, PO hoặc 3 lần/tuần																																												
	10-29	5-10mg/kg/24h (chia 12h)	Không phải chỉnh liều																																												
<10	Không khuyến cáo (nếu sử dụng: 5-10mg/kg/24h, HD: dùng sau lọc vào ngày lọc)	Không phải chỉnh liều																																													
HD																																															
CAPD		ND																																													
CRRT	5mg/kg/8h																																														
CICr (ml/ph)	Liều dùng																																														
ND	80-160mg/12-24h, PO																																														
CVVH, CVVHD, CVVHDF	2,5-7,5mg/kg mỗi 12h. Cân nhắc thêm dựa trên loại NK và căn nguyên gây bệnh																																														
HD	2,5-10mg/kg mỗi 24h hoặc 5-20mg/kg, 3 lần/tuần (sau lọc)																																														
CICr (ml/ph)	Liều dùng																																														
> 30	PO: 160mg/12h IV: +Viêm phổi do <i>Pneumocytis jirovecii</i> : 5mg/kg/6-8h. + NK đường tiết niệu nặng và bệnh shigellosis: 8-10mg/kg/24h (chia 2-4 lần)																																														
15-30	½ liều thông thường																																														
< 15	Không khuyến cáo sử dụng																																														
Ticarcilin + acid clavulanic	Sử dụng liều ban đầu 3g (tính theo ticarcilin), sau đó điều chỉnh liều duy trì ở người lớn có suy thận như sau:	ND	ND	Sử dụng liều ban đầu 3,1g sau đó điều chỉnh liều duy trì ở người lớn có suy thận như sau:																																											
	<table><tr><th>CICr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>> 60</td><td>Không phải chỉnh liều</td></tr><tr><td>30 - 60</td><td>2g/4h</td></tr><tr><td>10 - 29</td><td>2g/8h</td></tr><tr><td>< 10</td><td>2g/12h</td></tr><tr><td>< 10 có kèm rối loạn chức năng gan</td><td>2g/24h</td></tr><tr><td>HD</td><td>2g/12h + 3g sau mỗi lần lọc</td></tr><tr><td>CAPD</td><td>3g/12h</td></tr></table>			CICr (ml/ph)	Liều dùng	> 60	Không phải chỉnh liều	30 - 60	2g/4h	10 - 29	2g/8h	< 10	2g/12h	< 10 có kèm rối loạn chức năng gan	2g/24h	HD	2g/12h + 3g sau mỗi lần lọc	CAPD	3g/12h	<table><tr><th>CICr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>> 60</td><td>3,1g/4h</td></tr><tr><td>30 - 60</td><td>2g/4h</td></tr><tr><td>10 - 30</td><td>2g/8h</td></tr><tr><td>< 10</td><td>2g/12h</td></tr><tr><td>< 10 và suy giảm chức năng gan</td><td>2g/24h</td></tr><tr><td>PD</td><td>3,1g/12h</td></tr><tr><td>HD</td><td>2g/12h + 3,1g sau mỗi phiên lọc</td></tr></table>	CICr (ml/ph)	Liều dùng	> 60	3,1g/4h	30 - 60	2g/4h	10 - 30	2g/8h	< 10	2g/12h	< 10 và suy giảm chức năng gan	2g/24h	PD	3,1g/12h	HD	2g/12h + 3,1g sau mỗi phiên lọc											
	CICr (ml/ph)			Liều dùng																																											
	> 60			Không phải chỉnh liều																																											
	30 - 60			2g/4h																																											
	10 - 29			2g/8h																																											
	< 10			2g/12h																																											
	< 10 có kèm rối loạn chức năng gan			2g/24h																																											
	HD			2g/12h + 3g sau mỗi lần lọc																																											
	CAPD			3g/12h																																											
CICr (ml/ph)	Liều dùng																																														
> 60	3,1g/4h																																														
30 - 60	2g/4h																																														
10 - 30	2g/8h																																														
< 10	2g/12h																																														
< 10 và suy giảm chức năng gan	2g/24h																																														
PD	3,1g/12h																																														
HD	2g/12h + 3,1g sau mỗi phiên lọc																																														